

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2022/DS-ST

Ngày: 21-9-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị N Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Kim P – Văn phòng Luật sư V – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Tô Thị Ngọc X, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Chí C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(anh N và chị P có đơn xin vắng mặt, bà X vắng mặt, anh C xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng anh N trình bày:*

Vào ngày 30/5/2021 anh cho bà X mượn số tiền 12.500.000 đồng, không lãi suất, hai bên thỏa thuận miệng là ngày 30/6/2021 trả. Khi cho mượn tiền, hai bên có làm biên nhận do anh Võ Chí C viết trên mẫu giấy cho mượn tiền in sẵn, bà X đọc lại nội dung rồi ký tên vào chỗ bên mượn tiền, giấy cho mượn tiền này anh đã nộp cho Tòa án. Sau đó đến hạn bà X không trả nên anh có đòi bà X

nhiều lần nhưng bà không trả.

Nay anh N yêu cầu bà X trả số tiền 12.500.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Tô Thị Ngọc X vắng mặt nhưng quá trình tố tụng bà X trình bày:* Giấy mượn tiền đề ngày 30/5/2021 nội dung bà X có mượn của anh N số tiền 12.500.000 đồng là do anh C trực tiếp viết tại nhà bà, giấy này bà bị N, Hiếu và bạn Hiếu ép buộc ký tên chứ bà không có mượn tiền của anh N. Chữ ký, chữ viết họ tên ở mục “bên mượn tiền” tại giấy cho mượn tiền ngày 30/5/2021 là chữ ký và chữ viết của bà. Bà không có mượn tiền của anh N nên không đồng ý trả số tiền này. Bà bị ép buộc ký giấy cho mượn tiền nêu trên nhưng bà không có gì chứng minh.

- *Người làm chứng anh Võ Chí C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng anh C trình bày:* anh và anh N là anh em ngoài xã hội. Vào ngày 30/5/2021 tại nhà bà X, anh có viết dùm anh N giấy cho mượn tiền trên mẫu in sẵn của anh N, nội dung là anh N cho bà Tô Thị Ngọc X mượn số tiền 12.500.000 đồng, sau khi viết xong anh đưa cho bà X đọc lại và ký tên, ghi rõ họ tên vào giấy cho mượn tiền, anh chứng kiến việc giao nhận tiền giữa anh N và bà X. Khi đó có mặt anh, anh N và bà X, ngoài ra không còn ai khác, anh không biết ai tên Hiếu và bạn của Hiếu; bà X tự nguyện ký tên và ghi rõ họ tên vào giấy cho mượn tiền, không bị ai ép buộc.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu:* Giấy cho mượn tiền đề ngày 30/5/2021 do anh N cung cấp có chữ ký của bà X và được bà X thừa nhận chữ ký của bà, nhưng bà X lại cho rằng bị ép buộc ký và không có vay tiền của anh N là không có cơ sở. Bởi tại thời điểm cho vay tiền cả bị đơn và nguyên đơn đều thống nhất có sự chứng kiến của người làm chứng là anh Võ Chí C. Anh C cũng thừa nhận anh có làm chứng và anh chứng kiến việc giao nhận tiền cũng như anh viết nội dung giấy cho mượn tiền. Bà X đã vi phạm thời gian trả tiền, kéo dài gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của anh N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc bà X có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền 12.500.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng

dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N là chị P có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Tô Thị Ngọc X vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N, chị P, bà X.

Người làm chứng anh Võ Chí C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh N yêu cầu bà X trả số tiền 12.500.000 đồng.

Chứng cứ anh N cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy cho mượn tiền đề ngày 30/5/2021 có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ và tên của bà X ở mục “bên mượn tiền”.

Bà Tô Thị Ngọc X xác định chữ ký và chữ viết ghi họ tên ở mục “bên mượn tiền” là do bà ký và viết, nhưng bà cho rằng bà bị anh N, Hiếu và bạn Hiếu ép buộc ký tên chứ thực tế bà không có mượn tiền của anh N. Tuy nhiên bà X không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà; đồng thời, anh N và anh C cũng xác định không biết ai tên Hiếu và bạn Hiếu.

Mặt khác, anh N và anh C khẳng định việc bà X ký tên và viết họ tên ở mục “bên mượn tiền” trong giấy cho mượn tiền đề ngày 30/5/2021 do anh N cung cấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, khi bà X ký tên chỉ có mặt anh N, anh C và bà X, ngoài ra không còn ai khác, việc giao nhận tiền giữa anh N và bà X có sự chứng kiến của anh C.

Do đó, anh N yêu cầu bà X trả số tiền 12.500.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Anh N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: Anh N yêu cầu bà X trả số tiền 12.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả dần. Vì vậy, cần buộc bà X có nghĩa vụ trả cho anh N số tiền vốn 12.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh N.

Buộc bà Tô Thị Ngọc X có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền 12.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Bà Tô Thị Ngọc X phải nộp 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Thanh N số tiền tạm ứng án phí 313.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006056 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**